

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (“KRX”)

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 0205/25-1.100-JBSV ngày 02/05/2025.....)

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

MUC LUC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II. MỤC ĐÍCH	4
III. PHẠM VI ÁP DỤNG.....	5
IV. CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
V. QUY ĐỊNH CHUNG	7
1. Cấu trúc thị trường.....	7
2. Thời gian giao dịch	7
3. Phương thức giao dịch	8
4. Lệnh giao dịch.....	8
5. Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá.....	10
6. Biên độ giao động giá	10
7. Xác định giá trần, sàn.....	10
8. Sửa, hủy lệnh	11
9. Hiện thị thông tin trên Bảng giá điện tử	12
10. Thời gian giao dịch Chứng khoán bị hạn chế, tạm ngừng/đình chỉ giao dịch	12
11. Giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài.....	13
VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 57/2021/TT/BTC ngày 12/07/2021 quy định về lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác và Thông tư số 69/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT/BTC;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết
- Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế Đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết.
- Quy chế giao dịch do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) (bao gồm hệ thống giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch UPCoM) ban hành.
- Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ban hành.

II. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn Giao dịch Hệ thống Công nghệ Thông tin Quản lý và Điều hành Giao dịch trên thị trường Chứng khoán Việt Nam (KRX) này (“Hướng dẫn giao dịch”) quy định các nội dung nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng là các nhà đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán trên Hệ thống Giao dịch mới KRX của Sở giao dịch Chứng khoán.

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Hướng dẫn giao dịch này áp dụng cho hoạt động giao dịch chứng khoán trên Hệ thống Giao dịch mới KRX của Sở giao dịch Chứng khoán.

IV. CÁC THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

CK	: Chứng khoán
CP	: Cổ phiếu
CCQ	: Chứng chỉ quỹ
GD	: Giao dịch
KLĐK/KLLT	: Khớp lệnh định kỳ/Khớp lệnh liên tục
PCA	: Khớp lệnh định kỳ nhiều lần
ATO	: Lệnh mở cửa - At the opening, giao dịch tại giá khớp lệnh xác định giá mở cửa, chỉ áp dụng cho Sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
ATC	: Lệnh đóng cửa - At the closing, là lệnh mua hoặc bán sẵn sàng chấp nhận mọi mức giá trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ đóng cửa
LO	: Lệnh giới hạn - Limited order, cho phép nhà đầu tư xác định một mức giá cụ thể mà họ sẵn sàng mua hoặc bán một cổ phiếu
MAK	: Match and Kill - Lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp
MOK	: Match or Kill - Lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống ngay sau khi nhập
MTL	: Market to Limit - Là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ chuyển thành Lệnh giới hạn

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

MP	:	Market price order - Lệnh mua tại mức giá thấp nhất hoặc bán ngay lập tức tại mức giá mua cao nhất trên thị trường
GDKL	:	Giao dịch Khớp lệnh
GDTT	:	Giao dịch Thỏa thuận
LIST – HSX/HSX	:	Thị trường Cổ phiếu niêm yết – Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
LIST – HNX/HNX	:	Thị trường Cổ phiếu niêm yết – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
UPC	:	UPCoM - Sàn giao dịch chứng khoán dành cho các công ty đại chúng chưa niêm yết
HNX-BOND/BOND	:	Sàn giao dịch trái phiếu niêm yết
VNX	:	Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
NĐTNN	:	Nhà đầu tư trong nước
NĐTTN	:	Nhà đầu tư nước ngoài
HTGD	:	Hệ thống giao dịch
Giá sàn	:	Là mức giá thấp nhất mà chứng khoán được phép giao dịch trong ngày, được xác định dựa trên biên độ dao động giá theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán so với giá tham chiếu. Trong ngày giao dịch, hệ thống không chấp nhận các lệnh đặt với mức giá thấp hơn giá sàn.
Giá trần	:	Là mức giá cao nhất mà chứng khoán được phép giao dịch trong ngày, được xác định dựa trên biên độ dao động giá do Sở Giao dịch quy định so với giá tham chiếu. Trong ngày giao dịch, hệ thống không chấp nhận các lệnh đặt với mức giá cao hơn giá trần.

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

Giá tham chiếu	:	Là mức giá cơ sở được sử dụng để xác định biên độ dao động giá trong ngày giao dịch, làm căn cứ tính giá trần và giá sàn. Thông thường, giá tham chiếu được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước (trừ trường hợp đặc biệt do Sở Giao dịch quy định).
Biên độ dao động giá	:	Là khoảng giới hạn tối đa được phép tăng hoặc giảm của giá chứng khoán trong ngày giao dịch so với giá tham chiếu theo quy định của Sở Giao dịch.

V. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cấu trúc thị trường

	Mã thị trường hiện tại	Thay đổi trên KRX
Cổ phiếu niêm yết	Thị trường LIST – HSX	Thị trường STO
Cổ phiếu niêm yết	Thị trường LIST – HNX	Thị trường STX
Cổ phiếu đăng ký giao dịch	Thị trường UPC	Thị trường UPX
Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết	Thị trường HNX-BOND	Thị trường HXCX

2. Thời gian giao dịch

	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Giao dịch lô chẵn	- Khớp lệnh định kỳ mở cửa: 09h00 – 09h15 - Khớp lệnh liên tục I: 09h15 – 11h30 - Thỏa thuận: 09h00 – 11h30 <i>Nghỉ giữa phiên: 11h30 – 13h00</i> - Khớp lệnh liên tục II: 13h00 – 14h30 - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa: 14h30 – 14h45 - Thỏa thuận: 13h00 – 15h00	Giao dịch lô chẵn/lô lẻ: - Khớp lệnh định kỳ mở cửa: 09h00 – 09h15 - Khớp lệnh liên tục I: 09h15 – 11h30 - Thỏa thuận trong giờ: 09h00 – 11h30 <i>Nghỉ giữa phiên: 11h30 – 13h00</i> - Khớp lệnh liên tục II: 13h00 – 14h30 - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa: 14h30 – 14h45 - Thỏa thuận trong giờ: 13h00 – 14h45 - Thỏa thuận sau giờ: 14h45 – 15h00
Giao dịch lô lẻ	- Khớp lệnh liên tục I: 09h15 – 11h30 - Thỏa thuận: 09h15 – 11h30 <i>Nghỉ giữa phiên: 11h30 – 13h00</i> - Khớp lệnh liên tục II: 13h00 – 14h30 - Thỏa thuận: 13h00 – 15h00	

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

3. Phương thức giao dịch

Phương thức giao dịch	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Khớp lệnh liên tục	Áp dụng ở tất cả các thị trường và các lệnh sau: - HNX: MAK, MOK, MTL - HSX: MP	Áp dụng như hiện tại (chỉ đổi tên) - STX: FAK, FOK, MTL - STO: MTL
Khớp lệnh định kỳ	<i>Thị trường LIST</i> : lô chẵn <i>Thị trường BOND</i> : áp dụng	<i>STO/STX</i> : lô chẵn và lô lẻ (lô lẻ chỉ áp dụng với giá LO) <i>HCX</i> : áp dụng
Khớp lệnh định kỳ 01 chiều	Không áp dụng	không áp dụng
Khớp lệnh sau giờ	<i>Thị trường LIST</i> : - KLLT - Loại lệnh PLO - Không cho phép hủy/sửa - Chỉ được đặt lệnh khi trong ngày có giá khớp lô chẵn <i>Thị trường UPCoM/BOND</i> : không áp dụng	<i>STX</i> : - 10 phút đầu lệnh vào và khớp định kỳ - 5 phút tiếp theo lệnh vào khớp liên tục - Lệnh LO để giá trống - Không cho phép sửa/hủy - Chỉ được đặt lệnh khi trong ngày có giá khớp lô chẵn <i>UPX/HCX</i> : không áp dụng

4. Lệnh giao dịch

		Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Lệnh ATO và ATC	KLĐK	Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước Lệnh LO	Lệnh ATO/ATC không được ưu tiên trước Lệnh LO mua giá trần và Lệnh LO bán giá sàn đã nhập vào HTGD trước đó khi thực hiện so khớp lệnh.
	Hiển thị	Lệnh ATO/ATC hiển thị tại mức giá có ký hiệu “ATO”/“ATC”	- Lệnh ATO/ATC hiển thị tại một mức giá xác định như Lệnh LO. - Trường hợp chỉ còn dư mua/dư bán: giá hiển thị của Lệnh ATO/ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Nếu chưa có giá khớp dự kiến, thì

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

		Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
			giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất, nếu chưa có giá khớp gần nhất thì sẽ là giá tham chiếu. - Trường hợp còn dư mua/dư bán của Lệnh LO, giá hiển thị của Lệnh ATO/ATC là giá dư mua cao nhất (+) 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị giá trần). Trong khi đó, giá hiển thị của Lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất (-) 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị giá sàn).
	Sau thời điểm xác định giá đóng cửa	Lệnh ATC không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy	Lệnh ATC không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực và không tự động bị hủy
Lệnh thỏa thuận	Quy tắc đặt lệnh	- Bên Bán đặt lệnh, bên Mua xác nhận lệnh. - Được phép sửa/hủy lệnh chưa khớp và đã khớp. - Lệnh chưa khớp được duy trì đến hết giờ giao dịch (15h00).	- Cả bên Mua hoặc bên Bán đều được khởi tạo lệnh, bên còn lại xác nhận lệnh. - Được phép hủy lệnh chưa khớp. Không được phép sửa/hủy lệnh đã khớp. - Lệnh thỏa thuận đặt trong phiên thỏa thuận trong giờ sẽ hết hiệu lực vào lúc 14h45. Khách hàng có nhu cầu duy trì giao dịch thỏa thuận báo cho công ty chứng khoán để thực hiện giải tỏa và đặt lại lệnh thỏa thuận sau giờ.
Lệnh quảng cáo	Quy tắc đặt lệnh	- Cả bên Mua hoặc bên Bán đều được khởi tạo lệnh. - Khi chuyển đổi lệnh quảng cáo thành lệnh thỏa thuận, bên khởi tạo thỏa thuận luôn là bên Bán.	- Cả bên Mua hoặc bên Bán đều được khởi tạo lệnh. - Khi chuyển đổi lệnh quảng cáo thành lệnh thỏa thuận, bên khởi tạo thỏa thuận phải là đối tác với bên quảng cáo. Bên quảng cáo có nhiệm vụ xác nhận lệnh thỏa thuận.

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

5. Đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá

	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Đơn vị giao dịch	- Khớp lệnh: ▪ Lô chẵn: 100, khối lượng tối đa/lệnh là 500.000 ▪ Lô lẻ: 01, khối lượng tối đa/lệnh là 99 - Thỏa thuận: ▪ HSX: 01, khối lượng lô chẵn tối thiểu là 20.000, khối lượng lô lẻ tối đa là 99. ▪ HNX và UPCoM: 01; khối lượng lô chẵn tối thiểu: 5.000; khối lượng lô lẻ tối đa: 99.	Áp dụng như hiện tại
Đơn vị yết giá	- Khớp lệnh: ▪ Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng: Mức giá < 10.000: 10đ Mức giá 10.000 – 49.950: 50đ Mức giá ≥ 50.000: 100đ ▪ Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: 10đ cho tất cả các mức giá - Thỏa thuận: 01đ	Áp dụng như hiện tại

6. Biên độ giao động giá

Thị trường	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Thị trường niêm yết	Như hiện tại theo quy chế VNX	Áp dụng như hiện tại
Thị trường UPCoM	Như hiện tại theo quy chế VNX	Áp dụng như hiện tại
Thị trường TPDN	Như hiện tại theo quy chế VNX	Áp dụng như hiện tại

7. Xác định giá trần, sàn

Xác định giá trần, sàn	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
CP, CCQ đóng, CCQ ETF	Như hiện tại theo quy chế VNX	Áp dụng như hiện tại
Chứng quyền có bảo đảm	Trường hợp giá sàn ≤ 0, giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất và là 10 đồng	Trường hợp giá sàn ≤ 0: - Về mặt hiển thị, giá sàn là 0 - Giá sàn đặt lệnh là đơn vị yết giá nhỏ nhất, cụ thể: ▪ Với GDTT: 01 đồng ▪ Với GDKL: 10 đồng

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

8. Sửa, hủy lệnh

Phương thức GD		Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Giao dịch Khớp lệnh	Sửa/hủy Lệnh LO chưa thực hiện hoặc phần còn lại chưa được thực hiện	Được thực hiện bằng cách hủy lệnh sai và nhập lại lệnh đúng	Cho phép nhập lệnh sửa. Nội dung có thể sửa gồm: - Giá; hoặc - Khối lượng (không được đồng thời sửa giá và khối lượng)
	Thứ tự ưu tiên của lệnh sửa	Được tính kể từ khi lệnh đúng được nhập vào HTGD của Sở	- Sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá làm thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh - Sửa giảm khối lượng không thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh
	Sửa/hủy lệnh GDKL	- Không được phép sửa/hủy lệnh đợt KLĐK. - Được phép sửa/hủy với lệnh chưa khớp hoặc phần chưa khớp.	- KLĐK mở cửa và đóng cửa: áp dụng như hiện tại. - KLĐK nhiều lần (PCA) đối với chứng khoán bị hạn chế GD: không được phép sửa/hủy trong 05 phút cuối của các đợt PCA.
Giao dịch thỏa thuận	Sửa/hủy lệnh	- GD thỏa thuận đã thực hiện trên HTGD thì không được phép hủy. - Trong thời gian GD, trường hợp Công ty Chứng khoán nhập sai Lệnh GDTT của nhà đầu tư, Công ty Chứng khoán được phép sửa GDTT bằng cách hủy lệnh và nhập lại lệnh mới nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư, phải được bên đối tác đồng ý việc sửa lệnh đó và được HSX chấp thuận.	- GDTT đã thực hiện không được phép sửa/hủy.

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

9. Hiện thị thông tin trên Bảng giá điện tử

Phiên	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
KLĐK	Hiện thị thông tin 3 giá chào mua, chào bán tốt nhất của tất cả các lệnh trên sổ lệnh GD	Hiện thị thông tin 3 giá chào mua, chào bán tốt nhất dự kiến còn lại sau khi khớp lệnh với khối lượng tương đương tại các mức giá chào mua, chào bán đó.

10. Thời gian giao dịch Chứng khoán bị hạn chế, tạm ngừng/đình chỉ giao dịch

	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
Đối với CK bị hạn chế GD	CK thuộc diện bị hạn chế GD sẽ bị hạn chế về thời gian GD: chỉ được GD theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận phiên chiều.	- Được GD trong đợt KLĐK xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt KLĐK PCA (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và trong đợt KLĐK xác định giá đóng cửa. - Không được sửa/hủy lệnh trong 05 phút cuối các đợt KLĐK PCA. - Lưu ý về loại lệnh áp dụng cho CK bị hạn chế GD: - KLĐK mở cửa 09h00 – 09h15: ATO, LO - Các đợt KLĐK PCA: LO - KLĐK đóng cửa 14h30 – 14h45: ATC, LO
Đối với CK được GD trở lại sau khi bị tạm ngừng/đình chỉ GD từ 25 ngày GD liên tiếp trở lên	- GDDT không áp dụng trong ngày GD đầu tiên sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ GD. - Được GD với biên độ +/- 20% so với giá tham chiếu tương tự CK niêm yết mới. - Giá tham chiếu CK được GD trở lại do SGDCCK quyết định. - Giao dịch lô lẻ khi được GD trở lại chỉ được nhập vào HTGD sau khi có giá đóng cửa được xác lập.	- Cách thức GD: tương tự CK niêm yết mới trên HTGD hiện tại. - Áp dụng biên độ +/-20% (STO), +/- 30% STX, 40% (UPX) so với giá tham chiếu. - Chỉ cho phép GD KLĐK và KLLT trong giờ, không GD lô lẻ, không GDDT.

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

11. Giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài

Phương thức GD	Quy định hiện tại	Thay đổi trên KRX
GD Khớp lệnh (CP, CCQ)	- Room giảm ngay sau khi lệnh mua của NĐTNN được thực hiện. - Room tăng lên sau ngày thanh toán khi có lệnh bán của NĐTNN được khớp. - Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua NĐTNN chưa được thực hiện sẽ không được khớp nếu room hiện tại đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào HTGD sẽ không được chấp nhận	- Room giảm khi lệnh mua của NĐTNN được nhập vào hệ thống giao dịch. - Room tăng lên sau ngày thanh toán khi có lệnh bán NĐTNN được khớp. - Lệnh mua của NĐTNN nhập vào HTGD không được chấp nhận nếu room hiện tại nhỏ hơn khối lượng đặt mua. - Trường hợp lệnh mua NĐTNN: ▪ Sửa giảm khối lượng: room tăng bằng khối lượng giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào HTGD. ▪ Sửa tăng khối lượng: room giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Nếu room hiện tại nhỏ hơn khối lượng được tăng, HTGD sẽ không chấp nhận lệnh sửa. ▪ Bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc HTGD: room hiện tại sẽ tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.
GD Thỏa thuận	- Room giảm xuống ngay sau khi GDTT giữa NĐTNN mua với NĐTNN bán được thực hiện. - Room tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán GDTT giữa NĐTNN bán với NĐTNN mua thực hiện. - Room không thay đổi nếu GDTT được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau.	- Room giảm ngay sau khi lệnh Thỏa thuận Mua của NĐTNN được nhập vào HTGD nếu GD đó là giữa NĐTNN mua với NĐTNN bán. - Room tăng ngay sau khi kết thúc việc thanh toán GDTT giữa NĐTNN bán với NĐTNN mua. - Room tăng lên ngay khi bên bán từ chối lệnh thỏa thuận của NĐTNN mua. - Room không thay đổi nếu GDTT được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau.

Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hướng dẫn Giao dịch này có hiệu lực từ *02/05/2025*
2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn Giao dịch này do Tổng Giám đốc quyết định.
3. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/ban và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Hướng dẫn Giao dịch này.



Tài liệu này được bảo mật. Tài liệu này hoặc nội dung tài liệu này không được phân phối lại, xuất bản, sao chép hoặc tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ phương tiện nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của JBSV.